

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 20 - 7- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và ông Dương Quốc Phòng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Bố Trạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:** Ông
Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân
huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công
an tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ
lý số: 52/2024/HSST ngày 24/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
53/2024/QĐXXST - HS ngày 05/7/2024, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Đình Q;** sinh ngày 03/8/1998 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng
ký cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ học vấn phổ thông: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng S và bà Trần Thị Th; chưa có vợ,
con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024, sau đó chuyển
tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay; có mặt tại điểm
cầu thành phần.

2. **Đoàn Đại H,** sinh ngày 30/8/2003 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi đăng ký
cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình
độ học vấn phổ thông: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Sông H (đã chết) và bà Phạm Thị H; chưa có
vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024, sau đó chuyển
tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay; có mặt tại điểm
cầu thành phần.

3. **Phạm Văn H,** sinh ngày 08/12/1997 tại Bố Trạch, Quảng Bình; Nơi đăng
ký cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Phạm Xuân H và bà Ngô Thị L; có vợ Phạm Thị Thùy D và 01 người con; tiền án,
tiền sự: không; về nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới,
tỉnh Quảng Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong
bản án (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024, sau đó chuyển tạm

giám tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa, điểm cầu trung tâm.

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa, điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/3/2024, Phạm Đình Q vào khu vực đường tránh đoạn ngã tư đèn đỏ thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đi qua thị trấn Nông Trường Việt Trung, huyện Bố Trạch gặp một thanh niên (không rõ danh tính và địa chỉ), hỏi mua ma túy với số tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Quý đưa về nhà cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ ngày 13/3/2024, Quý gọi điện thoại cho Đoàn Đại H nhờ Huỳnh chở đi ăn trưa, Huỳnh đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Huỳnh đến chở Quý đi ăn trưa, lúc này Quý lấy 03 viên ma túy hồng phiến mang theo để sử dụng. Sau khi ăn trưa xong, Quý nhắn tin rủ Phạm Văn H ra khu vực vườn Keo của ông Lê Văn Chuân thuộc thôn Trung Sơn, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch để sử dụng ma túy, Hoàng đồng ý. Quý bảo Huỳnh chở Quý tới khu vực vườn Keo đã hẹn Hoàng, để sử dụng ma túy. Khi cả ba gặp nhau tại vườn Keo, Quý lấy trong người ra 03 viên ma túy rồi bỏ xuống đất, Huỳnh đi nhặt bộ đồ sử dụng ma túy và bật lửa đã có sẵn ở trong vườn Keo để làm công cụ sử dụng, Hoàng lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá ra làm “máng” (nhằm để viên ma túy lên mảnh giấy bạc, rồi dùng bật lửa đốt dưới tờ giấy bạc để mọi người cùng hít vào). Sau khi chuẩn bị xong công cụ để sử dụng ma túy, Hoàng lấy 01 viên ma túy hồng phiến bỏ lên “máng” đốt cho Quý sử dụng, tiếp đến Hoàng sử dụng và đốt cho Huỳnh sử dụng. Cả nhóm sau khi sử dụng hết 01 viên ma túy hồng phiến thì bị Lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ quả tang, thu giữ 02 viên ma túy còn lại chưa kịp sử dụng và dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Đình Q, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ được 97 viên ma túy hồng phiến tại phòng ngủ của Quý. Quý khai nhận số ma túy trên mua từ một đối tượng lạ mặt ở đường tránh thành phố Đồng Hới để sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số: 328/KL-KTHS và số 337/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 02 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 0,19 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 97 viên nén hình tròn, màu hồng trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY”, tổng khối lượng 9,091 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Phạm Đình Q, Đoàn Đại H, Phạm Văn H đều dương tính với chất MET (loại Methamphetamine).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Đoàn Đại H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, có số IMEI: 353060106427559, có gắn sim số 0932327533; trả cho bà Phạm Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-187.22; trả

cho ông Phạm Xuân H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-420.40. Tiếp tục tạm giữ: 01 phong bì thư dán kín, có số: 328/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao hoàn trả sau giám định); 01 phong bì thư được dán kín, số: 337/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao gói và 8,859 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định); 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng tiền VNĐ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh ni long trong suốt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3, màu đen, có số IMEI: 860551040836737, có gắn số sim 0961315177; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, có số IMEI: 358686327233270, có gắn số sim 0342707635.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSBT ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phạm Đình Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Đại H và Phạm Văn H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Đình Q từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc Phạm Đình Q chấp hành hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đoàn Đại H và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/3/2024.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 3 bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh ni long trong suốt; 01 số sim 0961315177; 01 số sim 0342707635. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000 đồng tiền VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K3, màu đen, có số IMEI: 860551040836737; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, có số IMEI: 358686327233270.

- Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tranh tụng, tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân H và bà Phạm Thị H, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình Q, Đoàn Đại H và Phạm Văn H đều thống nhất khai nhận: Ngày 11/3/2024, Phạm Đình Q mua ma túy của một thanh niên (không rõ danh tính và địa chỉ) tại khu vực đường tránh đoạn ngã tư đèn đỏ thành phố Đồng Hới với số tiền là 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2024, Phạm Đình Q rủ Đoàn Đại H và Phạm Văn H đến khu vực vườn Keo thuộc thôn Trung Sơn, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 02 viên ma túy chưa sử dụng. Theo kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Phạm Đình Q, Đoàn Đại H, Phạm Văn H đều dương tính với chất MET (loại Methamphetamine). Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Phạm Đình Q đã có hành vi chuẩn bị ma túy và rủ Đoàn Đại H, Phạm Văn H đến khu vực vườn Keo để sử dụng ma túy, Huỳnh đi nhặt bộ đồ dụng cụ để sử dụng ma túy và bật lửa, Hoàng dùng giấy bạc bao thuốc lá làm máng để ma túy rồi dùng bật lửa đốt để cả 03 cùng sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Phạm Đình Q, Đoàn Đại H và Phạm Văn H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Cơ quan CSĐT bắt quả tang thu giữ 02 viên ma túy, có khối lượng 0,19 gam và tiến hành khám xét thu giữ tại phòng ngủ của Phạm Đình Q thu giữ 97 viên ma túy, có khối lượng 9,091 gam. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Phạm Đình Q tàng trữ là 9,281 gam, Quý cất giữ nhằm mục đích sử dụng nên Phạm Đình Q còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, vừa xâm phạm trực tiếp đến trật quản lý của Nhà nước đối các chất kích thích, chất gây nghiện, vừa gây mất trật tự trị an, gây thiệt hại cho sức khỏe của chính các bị cáo. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do đua đòi ăn chơi, cộng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi rủ rê, chuẩn bị chất ma túy, công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vụ án có 03 bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ mang tính đồng phạm đơn giản. Trong 03 bị cáo thì Quý là người mua ma túy, chọn địa điểm hẹn Huỳnh và Hoàng sử dụng trái phép chất ma túy; Đoàn Đại H tìm kiếm

dụng cụ chai nhựa, bật lửa để phục vụ cho việc sử dụng; Phạm Văn H chuẩn bị dụng cụ mảnh giấy bạc của bao thuốc lá làm “máng” và đốt lên để cho cả nhóm cùng sử dụng. Do đó, Quý là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Huỳnh và Hoàng người giúp sức tích cực tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm như nhau.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Đình Q và Đoàn Đại H có nhân thân tốt, chưa có lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo Phạm Văn H năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án (đã xóa án tích), sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh hiện tại của các bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho cả 03 bị cáo.

[7] Trong vụ án này có bà Phạm Thị H cho Đoàn Đại H mượn xe mô tô BKS 73F1 - 187.22 để chở Phạm Đình Q và ông Phạm Xuân H cho Phạm Văn H mượn xe mô tô 73F1 - 420.40 điều khiển đến địa điểm sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi bà Hồng và ông Hùng cho Huỳnh, Hoàng mượn xe, bà Hồng và ông Hùng không biết Huỳnh và Hoàng sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự của bà Hồng và ông Hùng.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Quý, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Hoanda Vison, BKS 73F1- 187.22; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 73F1-420.40; 01 điện thoại Iphone XR cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật, các chủ sở hữu không có ý kiến gì nên không xem xét thêm.

Đối với vật chứng hiện đang tạm giữ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max và 01 điện thoại hiệu OPPO K3 là công cụ bị cáo Quý dùng liên lạc để mua ma túy và hẹn nhau đi sử dụng ma túy; 01 phong bì thư dán kín, có số: 328/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao hoàn trả sau giám định); 01 phong bì thư được dán kín, số: 337/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao gói và 8,859 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định) là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, tiền VNĐ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh ni long trong suốt

là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max và 01 điện thoại hiệu OPPO K3; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh ni long trong suốt; 01 số sim 0961315177; 01 số sim 0342707635 và 8,859 gam ma túy, loại Methamphetamine sau giám định.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đại H và Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Đình Q 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Phạm Đình Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 13/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đoàn Đại H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 13/3/2024.

Xử phạt Phạm Văn H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 13/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Đình Q, Đoàn Đại H và Phạm Văn H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Đình Q, Đoàn Đại H và Phạm Văn H.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, có số: 328/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao hoàn trả sau giám định); 01 phong bì thư được sán kín, số: 337/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (bên trong chứa vỏ bao gói và 8,859 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt; 01 bật lửa ga màu

đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HOSE; 01 mảnh ni long trong suốt; 01 số sim 0961315177; 01 số sim 0342707635.

- Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max và 01 điện thoại hiệu OPPO K3.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Buộc bị cáo Phạm Đình Q, Đoàn Đại H và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20 tháng 7 năm 2024. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quốc Tân

